

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HS-PT

Ngày: 10 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Nguyễn Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Thanh H, sinh năm 1968 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp x, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Lý Thanh C (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018 cho tại ngoại; tạm giam: Không; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tô Vĩnh H, Luật sư Công ty luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Thanh H được chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn Đ (chồng của chị B) thuê đến nhà để xếp bao xoài tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Vào khoảng 07 giờ ngày 07/12/2018, bị cáo H đến làm việc như các lần trước, lúc này vợ chồng chị B không có ở nhà, trong nhà chỉ có mẹ ruột của anh Đ đã già và đang bị bệnh. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo H vào bên trong nhà để đi vệ sinh, khi trở ra bị cáo H đi ngang qua phòng ngủ của vợ chồng chị B thì thấy dưới tấm nệm trên giường ngủ có một bọc ni lông màu đen, bị cáo H đi đến cầm lên thì biết bên trong có chứa tiền nên lấy để vào trong túi áo khoác bên phải cất giấu rồi đi ra ngoài tiếp tục làm việc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cáo H đi về nhà và kiểm tra lại số tiền đã trộm được là 46.000.000 đồng. Bị cáo H đã dùng số tiền trên để mua sắm nữ trang, đồ dùng và tiêu xài cá nhân hết 11.000.000 đồng, còn lại 35.000.000 đồng bị cáo H cất giấu tại nhà của bị cáo H.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ và chị B phát hiện bị mất trộm số tiền trên nên trình báo đến Công an xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, xác minh nghi vấn là bị cáo H đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nên Công an huyện C đã mời bị cáo H đến trụ sở để làm việc. Qua đấu tranh, khai thác thì bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên đồng thời đã giao nộp toàn bộ số tiền còn lại là 35.000.000 đồng, gồm 70 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo H đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và được anh Trần Văn L (là em ruột của bị cáo H) giao nộp số tiền 11.000.000 đồng để trả lại cho bị hại. Anh L không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền này. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 46.000.000 đồng cho bị hại, bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/02/2019, bị cáo H kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm cho bị cáo H hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo

H 06 tháng tù, bị cáo H không kháng cáo về tội danh và không kháng cáo xin giảm hình phạt, mà kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chuyển hình phạt từ hình phạt tù sang hưởng án treo, lý do bị cáo H thỏa các điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ ngày bị khởi tố vụ án đến nay bị cáo H không có hành vi vi phạm pháp luật mới, nhân thân tốt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại số tiền 46.000.000 đồng, khi lượng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo H mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Bị cáo H kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới, án sơ thẩm xử phạt tù bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, nên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H là không phù hợp. Do đó căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định khoảng 09 giờ ngày 07/12/2018 bị cáo H có hành vi lén lút trộm cắp tài sản số tiền 46.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Đ. Nên có đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo Trần Thị Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo H là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Đáng lẽ bị cáo phải cố gắng làm việc để có thu nhập hợp pháp lo cho bị cáo, cũng như có điều kiện để phát triển kinh tế gia đình, nhưng bị cáo H đã không thực hiện, chỉ vì lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả như bao nhiêu người lao động khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Bị cáo H biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã

gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H là tình tiết người phạm tội khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo quy định điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo, ngoài nêu lại các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo H cho rằng bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo bị bệnh rối loạn tiền đình, bệnh tim nên không chấp hành hình phạt tù như mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt. Tuy nhiên bị cáo chỉ trình bày mà không cung cấp chứng cứ chứng minh. Trong khi đó hồ sơ vụ án có ghi nhận bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, về tình tiết bị cáo bị bệnh nên không chấp hành hình phạt tù thì đến nay Tòa án cấp phúc thẩm không nhận được tài liệu, giấy tờ chứng minh bị cáo có bệnh như bị cáo trình bày, cũng không có căn cứ chứng minh bị cáo là lao động chính bởi 03 người con của bị cáo đều trưởng thành và đang ở độ tuổi lao động và đây cũng không là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được pháp luật quy định. Xét thấy mức án 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo H kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới và mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo chưa phù hợp như đã phân tích trên, nên không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo H không được chấp nhận, nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng